

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 7 năm 2025
Về việc: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Ngọc Ân
- Ông Nguyễn Việt Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 337/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn K S, sinh năm: 2001; Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau (Nay là ấp H, xã B, tỉnh Cà Mau) (xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn T Q, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 00 đường Q, khóm 0, phường 0, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Nay là số 00 đường Q, phường T, tỉnh Cà Mau) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Nguyễn K S trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn T Q kết hôn với nhau vào năm 2023, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, ông Quý thường xuyên ăn nhậu, không chăm lo cuộc sống gia đình. Nay bà yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn T Q.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà S xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn K S có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông Nguyễn T Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn K S và ông Nguyễn T Q kết hôn với nhau vào năm 2023, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã B, Thành phố

Hồ Chí Minh). Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà S và ông Quý được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ. Bà S xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, thường cự cãi, ông Q thường xuyên ăn nhậu, không chăm lo cuộc sống vợ chồng. Bà S xác định tình cảm vợ chồng của bà đối với ông Q không còn, đời sống hôn nhân không thể duy trì, trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cương quyết xin ly hôn với ông Nguyễn T Q. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn K S được ly hôn với ông Nguyễn T Q.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà S xác định không có; Không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn K S được ly hôn với ông Nguyễn T .

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Bà Nguyễn K S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 10/6/2025 bà S đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0008546 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Cà Mau) được chuyển thu đối trừ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 1 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Cà Mau;
- UBND xã Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kiều Trang